Bài trắc nghiệm Toán - 100 CÂU TRẮC NGHIỆM VLTL – PHCN

Câu 1 **Theo bài giảng, sức khỏe được định nghĩa là gì?**

A. Tình trạng không mắc bệnh

B. Tình trạng hoàn chỉnh về thể chất, tinh thần, môi trường, xã hội, đồng thời không có bệnh và khuyết tật

C. Tình trạng thể chất khỏe mạnh

D. Tình trạng tinh thần ổn định

Câu 2 **Sức khỏe bao gồm những yếu tố nào?**

A. Thể chất và tinh thần

B. Thể chất và xã hội

C. Thể chất, tinh thần, môi trường và xã hội

D. Tinh thần và môi trường

Câu 3 **Theo định nghĩa trong bài giảng, một người có sức khỏe cần có tình trạng như thế nào?**

A. Không có bệnh và khuyết tật

B. Không cần tham gia hoạt động xã hội

C. Chỉ cần thể chất khỏe mạnh

D. Chỉ cần không mắc bệnh truyền nhiễm

Câu 4 **Yếu tố nào sau đây không nằm trong các thành phần của sức khỏe được đề cập trong bài?**

A. Thể chất

B. Tinh thần

C. Môi trường

D. Kinh tế

Câu 5 **Sức khỏe không chỉ được đánh giá dựa trên yếu tố nào?**

A. Thể chất

B. Tinh thần

C. Xã hội

D. Tình trạng không mắc bệnh đơn thuần

Câu 6 **Theo bài giảng, môi trường có được xem là một yếu tố của sức khỏe không?**

A. Có

B. Không

C. Chỉ đối với người cao tuổi

D. Chỉ đối với người khuyết tật

Câu 7 **Thành phần nào sau đây thuộc định nghĩa sức khỏe?**

A. Thể chất

B. Tinh thần

C. Môi trường

D. Cả A, B và C

Câu 8 **Một người không mắc bệnh nhưng có vấn đề về tinh thần và xã hội thì:**

A. Đã đáp ứng đầy đủ định nghĩa sức khỏe trong bài

B. Chưa thể xem là có sức khỏe hoàn chỉnh theo định nghĩa trong bài

C. Chỉ cần điều trị thể chất

D. Không cần quan tâm đến môi trường

Câu 9 **Nội dung nào sau đây phản ánh đầy đủ nhất định nghĩa sức khỏe?**

A. Chỉ không mắc bệnh

B. Chỉ có thể lực tốt

C. Hoàn chỉnh về thể chất, tinh thần, môi trường và xã hội

D. Không bị khuyết tật về vận động

Câu 10 **Theo bài giảng, sức khỏe có liên quan đến bao nhiêu yếu tố chính được liệt kê?**

A. 2

B. 3

C. 4

D. 5

Câu 11 **PHCN là viết tắt của cụm từ nào?**

A. Phòng hộ chức năng

B. Phục hồi chức năng

C. Phát triển chức năng

D. Phòng ngừa chức năng

Câu 12 **Phục hồi chức năng được thực hiện bằng những biện pháp nào?**

A. Chỉ bằng biện pháp y học

B. Chỉ bằng biện pháp giáo dục

C. Y học, xã hội, hướng nghiệp và giáo dục

D. Chỉ bằng biện pháp tâm lý

Câu 13 **Mục tiêu của các biện pháp PHCN là gì?**

A. Làm hạn chế tối đa giảm chức năng

B. Làm người bệnh phụ thuộc hoàn toàn vào gia đình

C. Ngăn người khuyết tật tham gia xã hội

D. Chỉ điều trị các bệnh cấp tính

Câu 14 **PHCN tạo cơ hội cho người khuyết tật tham gia điều gì?**

A. Các hoạt động xã hội

B. Các hoạt động để hội nhập xã hội

C. Các hoạt động cộng đồng

D. Tất cả các đáp án trên

Câu 15 **Một trong những mục tiêu quan trọng của PHCN là gì?**

A. Làm giảm sự tham gia của người khuyết tật

B. Giúp người khuyết tật hội nhập và tái hội nhập xã hội

C. Tách người khuyết tật khỏi cộng đồng

D. Hạn chế khả năng tự lập

Câu 16 **PHCN hướng đến việc tạo cơ hội bình đẳng cho người khuyết tật ở đâu?**

A. Trong gia đình

B. Trong bệnh viện

C. Trong cộng đồng xã hội

D. Chỉ tại cơ sở PHCN

Câu 17 **Biện pháp nào sau đây thuộc PHCN?**

A. Biện pháp y học

B. Biện pháp xã hội

C. Biện pháp hướng nghiệp

D. Tất cả đều đúng

Câu 18 **Biện pháp giáo dục trong PHCN có vai trò gì?**

A. Góp phần thực hiện mục tiêu phục hồi chức năng

B. Làm người khuyết tật mất khả năng tự lập

C. Thay thế hoàn toàn biện pháp y học

D. Không có vai trò trong PHCN

Câu 19 **Đối tượng được đề cập trực tiếp trong định nghĩa PHCN là ai?**

A. Người khỏe mạnh

B. Người khuyết tật

C. Người làm việc văn phòng

D. Người không có bệnh lý

Câu 20 **PHCN không chỉ tập trung vào điều trị mà còn hướng đến điều gì?**

A. Hội nhập xã hội

B. Tái hội nhập xã hội

C. Cơ hội bình đẳng

D. Tất cả đều đúng

Câu 21 **Mục đích đầu tiên của PHCN được đề cập trong bài là gì?**

A. Hoàn lại tối đa thực thể, tinh thần, xã hội

B. Tăng cân cho người bệnh

C. Điều trị tất cả bệnh lý

D. Hạn chế giao tiếp xã hội

Câu 22 **PHCN có mục đích ngăn ngừa điều gì?**

A. Bệnh truyền nhiễm

B. Thương tật thứ cấp

C. Bệnh di truyền

D. Bệnh lý bẩm sinh

Câu 23 **Tăng cường khả năng còn lại là mục đích của hoạt động nào?**

A. Chẩn đoán hình ảnh

B. Phẫu thuật

C. Phục hồi chức năng

D. Xét nghiệm

Câu 24 **PHCN hướng đến việc thay đổi điều gì?**

A. Suy nghĩ và thái độ của người bệnh, xã hội

B. Chiều cao của người bệnh

C. Nhóm máu của người bệnh

D. Tuổi của người bệnh

Câu 25 **Cải thiện điều kiện môi trường có phải là mục đích của PHCN không?**

A. Có

B. Không

C. Chỉ khi người bệnh nằm viện

D. Chỉ khi người bệnh bị liệt

Câu 26 **PHCN giáo dục ý thức phòng ngừa vấn đề nào?**

A. Phòng ngừa tàn tật

B. Phòng ngừa tăng cân

C. Phòng ngừa lão hóa

D. Phòng ngừa cận thị

Câu 27 **PHCN giúp người tàn tật đạt được điều gì?**

A. Thích nghi và hội nhập xã hội

B. Hạn chế hoạt động

C. Phụ thuộc hoàn toàn vào người khác

D. Tách biệt khỏi cộng đồng

Câu 28 **Nội dung nào sau đây không phải mục đích PHCN được liệt kê trong bài?**

A. Ngăn ngừa thương tật thứ cấp

B. Tăng cường khả năng còn lại

C. Cải thiện điều kiện môi trường

D. Làm người bệnh phụ thuộc vào gia đình

Câu 29 **Việc phục hồi tối đa về thể chất, tinh thần và xã hội thuộc mục đích nào?**

A. PHCN

B. Chẩn đoán bệnh

C. Điều trị ngoại khoa

D. Xét nghiệm cận lâm sàng

Câu 30 **Ngăn ngừa thương tật thứ cấp có ý nghĩa gì trong PHCN?**

A. Hạn chế phát sinh thêm thương tật

B. Làm tăng mức độ khuyết tật

C. Hạn chế khả năng vận động

D. Làm người bệnh mất khả năng tự chăm sóc

Câu 31 **Người bệnh bị hạn chế vận động sau tai biến được tập luyện để phát huy khả năng còn lại. Đây là mục đích nào?**

A. Thay đổi môi trường

B. Tăng cường khả năng còn lại

C. Hướng nghiệp

D. Giáo dục cộng đồng

Câu 32 **Thay đổi thái độ của xã hội đối với người khuyết tật nhằm mục đích gì?**

A. Tạo điều kiện để người khuyết tật hòa nhập

B. Làm người khuyết tật bị cô lập

C. Hạn chế quyền bình đẳng

D. Giảm cơ hội tham gia xã hội

Câu 33 **Nội dung nào liên quan trực tiếp đến việc phòng ngừa tàn tật?**

A. Giáo dục ý thức phòng ngừa tàn tật

B. Tăng cường khả năng còn lại

C. Hoàn lại tinh thần

D. Hướng nghiệp

Câu 34 **Việc cải thiện môi trường sống cho người khuyết tật thuộc mục đích nào?**

A. Điều trị nội khoa

B. Phục hồi chức năng

C. Chẩn đoán bệnh

D. Điều trị ngoại khoa

Câu 35 **Mục đích của PHCN được thực hiện trên những phương diện nào?**

A. Thực thể

B. Tinh thần

C. Xã hội

D. Tất cả đều đúng

Câu 36 **Nội dung nào thể hiện mục tiêu giúp người khuyết tật hòa nhập cộng đồng?**

A. Giúp người tàn tật thích nghi và hội nhập xã hội

B. Ngăn ngừa thương tật thứ cấp

C. Tăng cường khả năng còn lại

D. Cải thiện điều kiện môi trường

Câu 37 **PHCN có mục đích thay đổi suy nghĩ và thái độ của những đối tượng nào?**

A. Chỉ người bệnh

B. Chỉ gia đình người bệnh

C. Người bệnh và xã hội

D. Chỉ nhân viên y tế

Câu 38 **Mục đích nào sau đây hướng đến việc hạn chế những tổn thương phát sinh thêm?**

A. Ngăn ngừa thương tật thứ cấp

B. Hướng nghiệp

C. Âm ngữ trị liệu

D. Tâm lý trị liệu

Câu 39 **Khi người khuyết tật được tạo điều kiện tham gia các hoạt động cộng đồng, mục tiêu nào của PHCN được thể hiện?**

A. Hội nhập xã hội

B. Cách ly xã hội

C. Phụ thuộc xã hội

D. Hạn chế giao tiếp

Câu 40 **Có bao nhiêu mục đích PHCN được liệt kê cụ thể trong slide bài giảng?**

A. 5

B. 6

C. 7

D. 8

Câu 41 **VLTL là viết tắt của cụm từ nào?**

A. Vận động liệu pháp

B. Vật lý trị liệu

C. Vệ sinh trị liệu

D. Vật chất trị liệu

Câu 42 **PHCN là trung tâm liên kết với những lĩnh vực nào trong sơ đồ bài giảng?**

A. VLTL

B. Điện trị liệu

C. Âm ngữ trị liệu

D. Tất cả đều đúng

Câu 43 **Lĩnh vực nào sau đây được thể hiện trong sơ đồ các lĩnh vực PHCN?**

A. Tâm lý trị liệu

B. Thủy trị liệu

C. Hướng nghiệp

D. Tất cả đều đúng

Câu 44 **TDTT trong sơ đồ bài giảng là viết tắt của lĩnh vực nào?**

A. Thể dục thể thao

B. Trị liệu thần kinh

C. Tâm dưỡng thể thao

D. Thể dục thẩm mỹ

Câu 45 **TDTT trị liệu thuộc lĩnh vực nào?**

A. Phục hồi chức năng

B. Xét nghiệm

C. Chẩn đoán hình ảnh

D. Điều trị ngoại khoa

Câu 46 **Âm ngữ trị liệu được sử dụng nhằm tác động đến lĩnh vực nào?**

A. Giao tiếp và ngôn ngữ

B. Thị lực

C. Chức năng thận

D. Tiêu hóa

Câu 47 **Hướng nghiệp trong PHCN có liên quan đến nội dung nào?**

A. Hỗ trợ định hướng nghề nghiệp

B. Điều trị bằng nhiệt

C. Điều trị bằng ánh sáng

D. Xoa bóp cơ

Câu 48 **Lĩnh vực nào sau đây được thể hiện trong sơ đồ nhưng không phải là một phương thức VLTL ở slide cuối?**

A. Tâm lý trị liệu

B. Điện trị liệu

C. Thủy trị liệu

D. Tất cả đều đúng

Câu 49 **HĐTL trong sơ đồ là viết tắt của lĩnh vực nào?**

A. Hoạt động trị liệu

B. Hướng dẫn trị liệu

C. Hệ thống trị liệu

D. Hỗ trợ trị liệu

Câu 50 **Điện trị liệu được xếp vào nhóm nội dung nào trong sơ đồ?**

A. Các lĩnh vực thuộc PHCN

B. Hướng nghiệp

C. Giáo dục phổ thông

D. Điều trị ngoại khoa

Câu 51 **Thủy trị liệu được đề cập trong bài thuộc lĩnh vực nào?**

A. Phục hồi chức năng

B. Xét nghiệm

C. Phẫu thuật

D. Chẩn đoán hình ảnh

Câu 52 **Tâm lý trị liệu thuộc nhóm lĩnh vực nào?**

A. PHCN

B. Nội soi

C. Xét nghiệm

D. Cấp cứu ngoại khoa

Câu 53 **Nội dung nào sau đây không xuất hiện trong sơ đồ các lĩnh vực PHCN?**

A. Hướng nghiệp

B. Âm ngữ trị liệu

C. Tâm lý trị liệu

D. Hóa trị liệu

Câu 54 **Trong sơ đồ, lĩnh vực nào được đặt ở trung tâm?**

A. VLTL

B. PHCN

C. Hướng nghiệp

D. TDTT trị liệu

Câu 55 **Có bao nhiêu lĩnh vực được nối với PHCN trong sơ đồ bài giảng?**

A. 5

B. 6

C. 7

D. 8

Câu 56 **Nội dung nào sau đây là một lĩnh vực trị liệu được đề cập trong sơ đồ?**

A. Điện trị liệu

B. Âm ngữ trị liệu

C. Tâm lý trị liệu

D. Tất cả đều đúng

Câu 57 **Lĩnh vực nào sau đây liên quan đến hoạt động nghề nghiệp của người khuyết tật?**

A. Hướng nghiệp

B. Thủy trị liệu

C. Điện trị liệu

D. Xoa bóp trị liệu

Câu 58 **Nội dung nào thuộc sơ đồ PHCN nhưng không phải tên một phương thức VLTL ở slide cuối?**

A. HĐTL

B. Vận động trị liệu

C. Ánh sáng trị liệu

D. Nhiệt trị liệu

Câu 59 **Trong các đáp án sau, đâu là lĩnh vực được liệt kê trong sơ đồ PHCN?**

A. TDTT trị liệu

B. Hướng nghiệp

C. Âm ngữ trị liệu

D. Tất cả đều đúng

Câu 60 **Vai trò của sơ đồ các lĩnh vực PHCN trong bài giảng là gì?**

A. Thể hiện các lĩnh vực liên kết với PHCN

B. Chỉ thể hiện phương pháp điều trị bằng thuốc

C. Chỉ thể hiện các bệnh lý

D. Thể hiện các xét nghiệm y khoa

Câu 61 **Theo slide cuối, có bao nhiêu phương thức VLTL được liệt kê?**

A. 5

B. 6

C. 7

D. 8

Câu 62 **Phương thức nào sau đây thuộc các phương thức VLTL?**

A. Vận động trị liệu

B. Hóa trị liệu

C. Kháng sinh trị liệu

D. Phẫu thuật trị liệu

Câu 63 **Phương thức nào sử dụng ánh sáng trong điều trị?**

A. Nhiệt trị liệu

B. Ánh sáng trị liệu

C. Thủy trị liệu

D. Xoa bóp trị liệu

Câu 64 **Phương thức nào được thực hiện bằng cách sử dụng điện?**

A. Điện trị liệu

B. Thủy trị liệu

C. Vận động trị liệu

D. Kéo nắn trị liệu

Câu 65 **Phương thức nào sử dụng nước trong điều trị?**

A. Ánh sáng trị liệu

B. Điện trị liệu

C. Thủy trị liệu

D. Nhiệt trị liệu

Câu 66 **Phương thức nào có tên gọi liên quan đến thao tác xoa bóp?**

A. Xoa bóp trị liệu

B. Điện trị liệu

C. Ánh sáng trị liệu

D. Kéo nắn trị liệu

Câu 67 **Nhiệt trị liệu là phương thức nào?**

A. Sử dụng nước

B. Sử dụng nhiệt

C. Sử dụng điện

D. Sử dụng vận động

Câu 68 **Phương thức nào được liệt kê cuối cùng trong danh sách các phương thức VLTL?**

A. Nhiệt trị liệu

B. Xoa bóp trị liệu

C. Điện trị liệu

D. Kéo nắn trị liệu

Câu 69 **Nội dung nào sau đây không thuộc danh sách 7 phương thức VLTL ở slide cuối?**

A. Vận động trị liệu

B. Ánh sáng trị liệu

C. Tâm lý trị liệu

D. Kéo nắn trị liệu

Câu 70 **Vận động trị liệu được xếp vào nhóm nào?**

A. Các phương thức VLTL

B. Các phương pháp xét nghiệm

C. Các phương pháp phẫu thuật

D. Các phương pháp chẩn đoán

Câu 71 **Phương thức nào sau đây thuộc nhóm trị liệu bằng tác nhân vật lý?**

A. Điện trị liệu

B. Ánh sáng trị liệu

C. Nhiệt trị liệu

D. Tất cả đều đúng

Câu 72 **Trong các phương thức sau, phương thức nào liên quan đến hoạt động vận động?**

A. Vận động trị liệu

B. Điện trị liệu

C. Ánh sáng trị liệu

D. Thủy trị liệu

Câu 73 **Phương thức nào sau đây có tên gọi gắn với việc kéo và nắn?**

A. Xoa bóp trị liệu

B. Kéo nắn trị liệu

C. Thủy trị liệu

D. Nhiệt trị liệu

Câu 74 **Phương thức nào sau đây không được liệt kê ở slide các phương thức VLTL?**

A. Thủy trị liệu

B. Điện trị liệu

C. Âm ngữ trị liệu

D. Ánh sáng trị liệu

Câu 75 **Đâu là phương thức VLTL sử dụng nhiệt?**

A. Nhiệt trị liệu

B. Vận động trị liệu

C. Kéo nắn trị liệu

D. Xoa bóp trị liệu

Câu 76 **Phương thức nào sau đây có liên quan đến tác động cơ học bằng thao tác xoa bóp?**

A. Điện trị liệu

B. Xoa bóp trị liệu

C. Ánh sáng trị liệu

D. Thủy trị liệu

Câu 77 **Đâu là phương thức VLTL sử dụng ánh sáng?**

A. Ánh sáng trị liệu

B. Nhiệt trị liệu

C. Xoa bóp trị liệu

D. Vận động trị liệu

Câu 78 **Phương thức nào sau đây không thuộc 7 phương thức VLTL?**

A. Kéo nắn trị liệu

B. Xoa bóp trị liệu

C. Hướng nghiệp

D. Thủy trị liệu

Câu 79 **Nhóm nào dưới đây gồm toàn bộ các phương thức VLTL được nêu trong bài?**

A. Vận động, ánh sáng, điện, thủy, xoa bóp, nhiệt, kéo nắn trị liệu

B. Vận động, tâm lý, âm ngữ, hướng nghiệp, điện trị liệu

C. Hóa trị, xạ trị, phẫu thuật, vận động trị liệu

D. Hướng nghiệp, giáo dục, tâm lý, âm ngữ trị liệu

Câu 80 **Phương thức nào sau đây thuộc danh sách VLTL nhưng không phải là điện trị liệu?**

A. Điện trị liệu

B. Ánh sáng trị liệu

C. Điện xung

D. Điện phân

Câu 81 **Một người khuyết tật được hỗ trợ để có cơ hội tham gia các hoạt động cộng đồng. Đây là nội dung của:**

A. Phục hồi chức năng

B. Chẩn đoán bệnh

C. Điều trị bằng thuốc

D. Xét nghiệm

Câu 82 **Một chương trình giúp người khuyết tật có cơ hội học nghề và làm việc phù hợp thuộc lĩnh vực nào?**

A. Hướng nghiệp

B. Điện trị liệu

C. Thủy trị liệu

D. Ánh sáng trị liệu

Câu 83 **Người bệnh được hỗ trợ cải thiện khả năng giao tiếp bằng âm ngữ. Đây là lĩnh vực nào?**

A. Tâm lý trị liệu

B. Âm ngữ trị liệu

C. Nhiệt trị liệu

D. Xoa bóp trị liệu

Câu 84 **Người khuyết tật được hỗ trợ về mặt tâm lý trong quá trình thích nghi với cuộc sống. Đây là:**

A. Tâm lý trị liệu

B. Điện trị liệu

C. Kéo nắn trị liệu

D. Thủy trị liệu

Câu 85 **Người bệnh được tham gia các hoạt động trị liệu để cải thiện khả năng thực hiện sinh hoạt. Lĩnh vực phù hợp trong sơ đồ là:**

A. Hướng nghiệp

B. HĐTL

C. Âm ngữ trị liệu

D. Điện trị liệu

Câu 86 **Một người khuyết tật được tạo điều kiện tham gia các hoạt động thể dục thể thao. Lĩnh vực nào được thể hiện?**

A. TDTT trị liệu

B. Tâm lý trị liệu

C. Âm ngữ trị liệu

D. Hướng nghiệp

Câu 87 **Người bệnh được hỗ trợ cải thiện chức năng bằng phương thức sử dụng nước. Đây là:**

A. Nhiệt trị liệu

B. Thủy trị liệu

C. Điện trị liệu

D. Ánh sáng trị liệu

Câu 88 **Trong quá trình PHCN, nhân viên y tế hướng dẫn người bệnh tập luyện vận động. Phương thức phù hợp là:**

A. Vận động trị liệu

B. Ánh sáng trị liệu

C. Điện trị liệu

D. Thủy trị liệu

Câu 89 **Người bệnh được hỗ trợ bằng phương thức sử dụng điện. Đây là:**

A. Kéo nắn trị liệu

B. Xoa bóp trị liệu

C. Điện trị liệu

D. Nhiệt trị liệu

Câu 90 **Người khuyết tật được cải thiện điều kiện sống để thuận lợi tham gia cộng đồng. Đây là mục đích nào của PHCN?**

A. Cải thiện điều kiện môi trường

B. Tăng cường khả năng còn lại

C. Ngăn ngừa thương tật thứ cấp

D. Giáo dục ý thức phòng ngừa tàn tật

Câu 91 **Một trong những mục đích của PHCN là giúp người khuyết tật thích nghi với điều gì?**

A. Môi trường và xã hội

B. Chỉ môi trường bệnh viện

C. Chỉ gia đình

D. Chỉ công việc

Câu 92 **Khi thực hiện PHCN, việc tạo cơ hội bình đẳng cho người khuyết tật nhằm hướng đến:**

A. Hội nhập xã hội

B. Cách ly xã hội

C. Hạn chế hoạt động

D. Phụ thuộc vào người chăm sóc

Câu 93 **Nội dung nào thể hiện đầy đủ nhất các mục đích của PHCN?**

A. Hoàn lại tối đa thực thể, tinh thần, xã hội

B. Ngăn ngừa thương tật thứ cấp

C. Tăng cường khả năng còn lại và giúp người khuyết tật hội nhập xã hội

D. Tất cả đều đúng

Câu 94 **Sự khác nhau giữa định nghĩa sức khỏe và định nghĩa PHCN là gì?**

A. Sức khỏe nói về tình trạng hoàn chỉnh của con người; PHCN nói về các biện pháp hỗ trợ hạn chế giảm chức năng và hội nhập xã hội

B. Hai định nghĩa hoàn toàn giống nhau

C. Sức khỏe chỉ nói về khuyết tật

D. PHCN chỉ nói về tình trạng không mắc bệnh

Câu 95 **Nội dung nào sau đây phù hợp với mục tiêu chung của PHCN?**

A. Giúp người khuyết tật tăng khả năng tham gia xã hội

B. Hạn chế người khuyết tật giao tiếp

C. Làm giảm khả năng tự lập

D. Tách người khuyết tật khỏi cộng đồng

Câu 96 **Theo bài giảng, phương thức nào thuộc nhóm các phương thức VLTL?**

A. Vận động trị liệu

B. Xoa bóp trị liệu

C. Kéo nắn trị liệu

D. Tất cả đều đúng

Câu 97 **Đâu là nhóm gồm các lĩnh vực PHCN được thể hiện trong sơ đồ?**

A. Hướng nghiệp, TDTT trị liệu, tâm lý trị liệu

B. Thủy trị liệu, âm ngữ trị liệu, điện trị liệu

C. HĐTL, VLTL

D. Tất cả đều đúng

Câu 98 **Nội dung nào sau đây thể hiện sự phối hợp nhiều lĩnh vực trong PHCN?**

A. Chỉ sử dụng thuốc

B. Chỉ tập luyện vận động

C. Kết hợp y học, xã hội, hướng nghiệp và giáo dục

D. Chỉ điều trị tại bệnh viện

Câu 99 **Từ LASER trong phần thông tin của bài giảng là viết tắt của cụm từ tiếng Anh nào?**

A. Light Amplification by Stimulated Emission of Radiation

B. Light Application by Standard Energy Radiation

C. Laser Amplification by Standard Emission Radiation

D. Light Activation by Stimulated Energy Reaction

Câu 100 **Nội dung nào bao quát đúng nhất bài học Đại cương về VLTL – PHCN?**

A. Chỉ tìm hiểu định nghĩa sức khỏe

B. Chỉ tìm hiểu các phương thức điều trị bằng điện

C. Tìm hiểu định nghĩa sức khỏe, PHCN, mục đích PHCN, các lĩnh vực và phương thức VLTL

D. Chỉ tìm hiểu hướng nghiệp và âm ngữ trị liệu

Muốn tự tạo bài trắc nghiệm như thế này?

Quét QR hoặc truy cập: **baitracnghiem.app/tao-bai-trac-nghiem**

Luyện thêm cùng khóa học:

IELTS BREAKER: 89 bài từ vựng IELTS Speaking, học thử miễn phí, trọn bộ 199.000đ — baitracnghiem.app/khoa-hoc/ielts-breaker

Luyện nghe cơ bản (Basic level): 103 bài luyện nghe, học thử miễn phí, trọn bộ 99.000đ — baitracnghiem.app/khoa-hoc/luyen-nghe-basic-level-59

diemdanh.app